

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 425/TTr-STC ngày 27/11/2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 11, khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.



b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

c) Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

## **Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng**

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan.

## **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo**

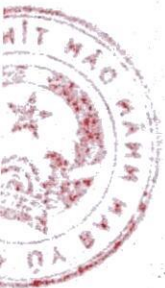
1. Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại đơn vị mình và đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

## **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)**

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích



công trình sự nghiệp khác của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của đơn vị mình theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

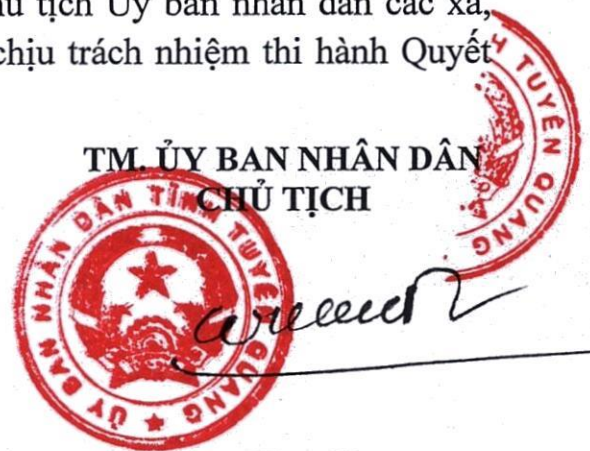
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang và bãi bỏ số thứ tự 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa Án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thi hành);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- UBND, HĐND xã, phường;
- Lưu: VT, KTTH (Tuân).



**Phan Huy Ngọc**